

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **888** /UBND-TP

Hoài Nhơn, ngày **14** tháng 10 năm 2016

V/v báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016

Kính gửi:

- Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 611/STP-HCTP ngày 11/10/2016 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016;

Để phục vụ cho việc xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn huyện được đầy đủ, kịp thời, đúng tiến độ, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 của đơn vị (*theo Phụ lục và biểu mẫu báo cáo gửi kèm theo Công văn này*).

Thời gian gửi báo cáo:


- Báo cáo năm (*lần 1*): Gửi trước ngày **01/11/2016**.
- Báo cáo năm (*chính thức*): Gửi trước ngày **25/01/2017**.

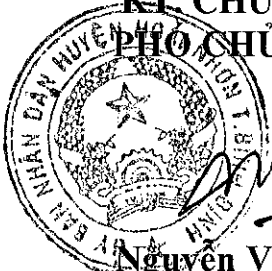
Báo cáo gửi về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp) bằng văn bản và qua địa chỉ mail phongtuphaphoainhon@gmail.com.

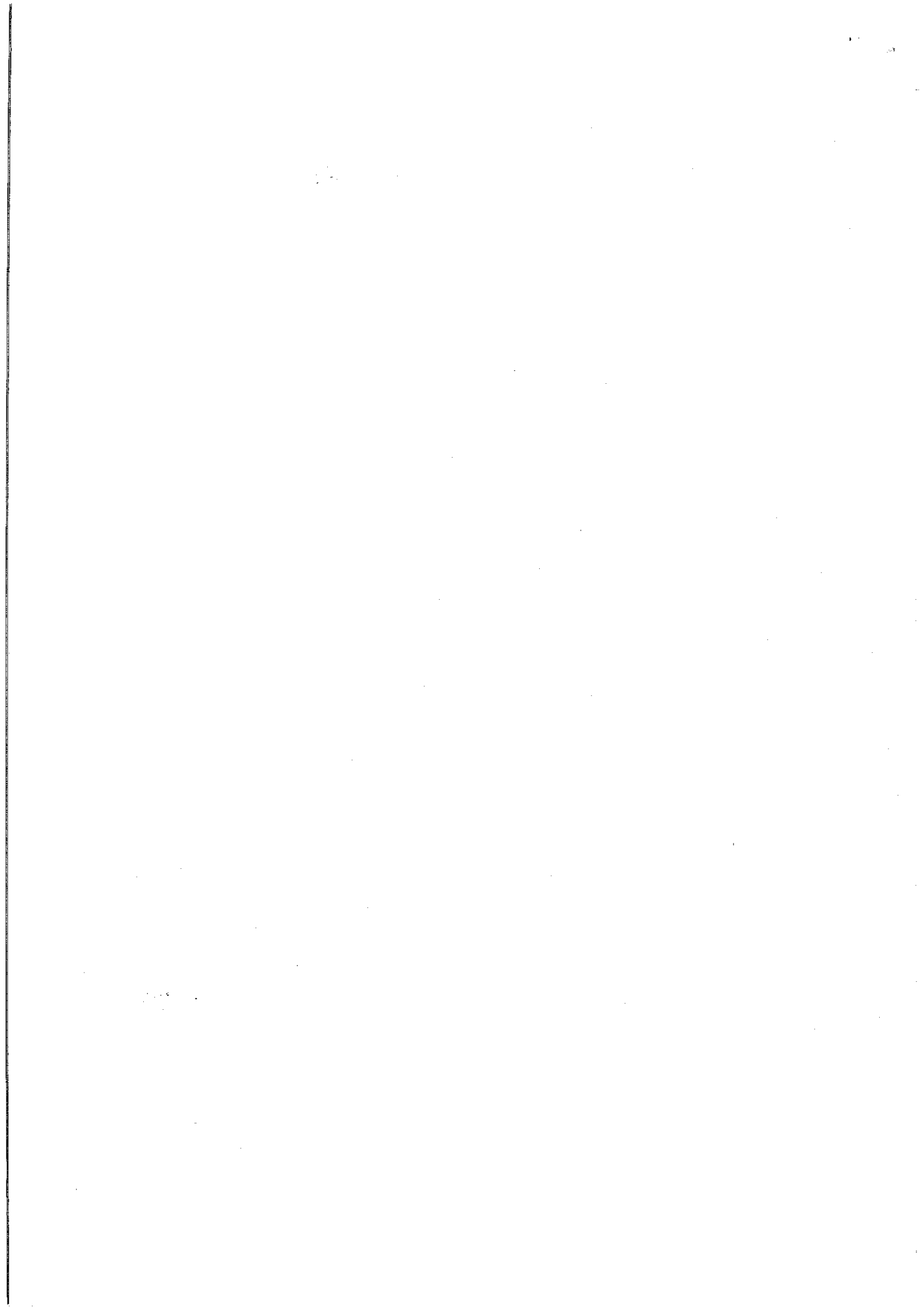
2. Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, dự thảo báo cáo trình UBND huyện trước ngày **10/11/2016** đối với báo cáo năm (*lần 1*) và trước ngày **05/02/2017** đối với báo cáo năm (*chính thức*).

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đúng thời gian quy định. / *WE*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đẹp
Nguyễn Văn Đẹp



PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN THỜI ĐIỂM LẤY SỐ LIỆU BÁO CÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP
TÍNH TRONG KỲ BÁO CÁO THỐNG KÊ NĂM

1. Thời điểm chốt số liệu báo cáo

- Đối với báo cáo năm (lần 1)

Xác định thời điểm báo cáo thống kê được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hằng năm, gồm số liệu thống kê thực tế và số liệu ước tính thống kê trong kỳ báo cáo.

Số liệu thống kê thực tế được xác định từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/10 hằng năm (ngày chốt số liệu thực tế); số liệu thống kê ước tính được xác định từ ngày 01/11 đến hết ngày 31/12 hằng năm.

- Đối với báo cáo năm (chính thức)

Xác định thời điểm báo cáo thống kê được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hằng năm.

2. Phương pháp tính số liệu thống kê ước tính

Công thức chung

Phương pháp ước tính số liệu thống kê trong hai tháng cuối của kỳ báo cáo thống kê sáu tháng và báo cáo năm lần một được xác định theo công thức như sau:

$$\text{Số liệu ước tính trong kỳ báo cáo} = \frac{\text{Tổng số của số liệu thống kê thực tế trong kỳ}}{\text{Số tháng lấy số liệu của thống kê thực tế}} \times \text{Số tháng ước tính}$$

Công thức cụ thể

Với báo cáo thống kê năm (lần 1), số liệu ước tính từ ngày 01/11 đến ngày 31/12 được xác định bằng trung bình cộng 10 tháng của số liệu thống kê thực tế từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/10 nhân với 2 (thể hiện 2 tháng tính từ ngày 01/11 đến ngày 31/12). Công thức cụ thể như sau:

$$\text{Số liệu ước tính trong kỳ báo} = \frac{\text{Tổng số của số liệu thống kê thực tế từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/10}}{10 \text{ (tháng)}} \times 2 \text{ (tháng)}$$

3. Lưu ý khác

Trường hợp các số liệu tính toán có phần số thập phân từ 0,5 trở lên thì làm tròn nguyên số lên; nếu phần số thập phân nhỏ hơn 0,5 thì làm tròn nguyên số.



Biểu số 07a/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số
05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC
(6 tháng/năm)**

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện Hoài Nhơn
(Phòng Tư pháp)

Kỳ báo cáo:

(Từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...)

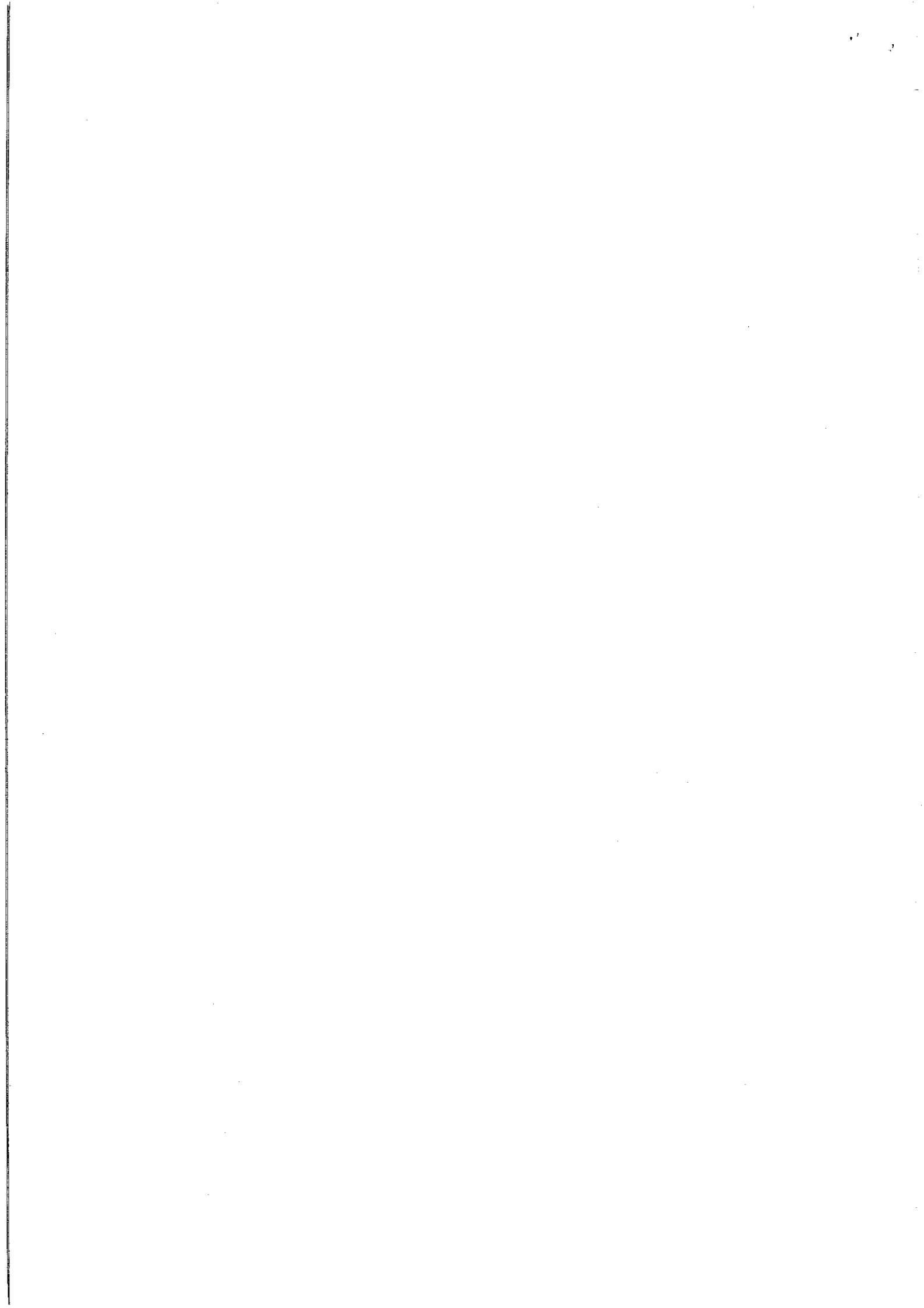
Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Chưa đến hạn	Quá hạn			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Lĩnh vực A											
2	Lĩnh vực B											
3	Lĩnh vực C											
4	Lĩnh vực D											
	...											
	Tổng số											

* Ghi chú: Tổng số ước tính 02 tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1):
Cột 3.....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Biểu số 07g/BTP/KSTT/KTTH
Ban hành theo Thông tư số
05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014.

**NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN ĐỐI VỚI
CÁC TRƯỜNG HỢP TỒN ĐỘNG TRONG
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**
(6 tháng/năm)

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện Hoài Nhơn
(Phòng Tư pháp)

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày...tháng...năm... đến ngày...tháng...năm...)

I. TỔNG HỢP NGUYÊN NHÂN QUÁ HẠN

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số lượng hồ sơ	Nguyên nhân quá hạn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Lĩnh vực ...			
2	Lĩnh vực ...			
3	Lĩnh vực ...			
	Tổng số:			

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

II. CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ HẠN DO QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

1) alx5:

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Văn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Lĩnh vực A		
1	TTHC 1		
2	TTHC 2		
II	Lĩnh vực B		
1	TTHC 3		
2	TTHC 4		
3	TTHC 5		

2. a2x3:

STT	Tên TTHC	Nội dung vướng mắc	Vấn bản QPPL
(1)	(2)	(3)	(4)
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực ...</i>		
1	TTHC 1		
2	TTHC 2		
<i>II</i>	<i>Lĩnh vực ...</i>		
1	TTHC 3		

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)